

# CÁC SỐ TỪ 101 ĐẾN 110

(2 tiết)

## A. Mục tiêu

### 1. Kiến thức, kĩ năng:

- Đếm, lập số, đọc, viết, cấu tạo thập phân của các số từ 101 đến 110
- Thứ tự các số từ 101 đến 110, nhận biết vị trí các số trên tia số.
- Làm quen khoảng thời gian.

**2. Năng lực chú trọng:** tư duy và lập luận toán học, mô hình hóa toán học, giao tiếp toán học.

**3. Tích hợp:** Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội.

**Phẩm chất:** yêu nước.

## B. Thiết bị dạy học

HS: 1 thẻ trăm và 5 khối lập phương.

GV: 1 thẻ trăm, 10 khối lập phương, hình vẽ bài luyện tập 2 và mô hình đồng hồ 2 kim cho bài luyện tập 5.

## C. Các hoạt động dạy học chủ yếu

### KHỞ ĐỘNG

**Đếm** từ 1 đến 100.

### BÀI HỌC VÀ THỰC HÀNH

#### 1. Đếm từ 100 đến 110

- **Đếm** số khối lập phương trong SGK (đếm từ một trăm).
- **Thông báo**: có một trăm mười khối lập phương.

#### 2. Thực hành

##### Bài 1: Lập số, phân tích cấu tạo số, viết số, đọc số

- Hàng đầu (mẫu)
  - Lấy 1 thẻ trăm và 1 khối lập phương (GV và HS cùng làm).
  - Có 1 trăm, 0 chục và 1 đơn vị ta có số một trăm linh một (GV hỏi, HS **trả lời**, GV viết chữ số vào các cột).
  - Viết số (GV viết lên bảng lớp, HS **viết** trên bảng con).
  - **Đọc** số: một trăm linh một.
- Hàng thứ hai
  - HS dựa vào cấu tạo số (theo các cột), **lấy** 1 thẻ trăm và 5 khối lập phương, **viết** số, **đọc** số.
  - GV điều chỉnh cách đọc, yêu cầu HS **nói** giá trị mỗi chữ số của số (1 là 1 trăm, ...).
- Hàng thứ ba
  - HS thực hiện từ phải sang trái: **đọc** số, **viết** số, **cấu tạo** thập phân, **thể hiện** số bằng 1 thẻ trăm và 9 khối lập phương.
  - GV sửa bài, khuyến khích nhiều HS **nói**.

##### Bài 2: Viết số, đọc số

- HS tự tìm hiểu và làm bài.
- Sau khi sửa bài, GV có thể yêu cầu HS:
  - Nói giá trị chữ số của một số cụ thể trong bảng.
  - Viết số theo cấu tạo thập phân của số, chẳng hạn: viết số gồm 1 trăm và 7 đơn vị.

### LUYỆN TẬP

#### Bài 1:

- GV cho HS **đọc** yêu cầu.
- HS thảo luận (nhóm bốn) nhận biết:
  - a) Các dãy số đếm thêm 1.

b) Các dãy số đếm bớt 1.

– HS làm cá nhân rồi chia sẻ trong nhóm bốn.

– Sửa bài: GV gọi HS đọc bài làm theo nhóm (mỗi nhóm đọc 1 dãy số), GV khuyến khích HS **nói** cách làm. (Có thể cho HS đọc **xuôi – ngược** các dãy số vừa hoàn thành.)

### **Bài 2:**

– Tìm hiểu, nhận biết thứ tự các số trên tia số, chọn vị trí phù hợp cho từng số từ đó xác định được thức ăn của mỗi loại chim.

– Sau khi sửa bài, GV có thể giới thiệu thêm về thức ăn chính của mỗi loại chim:

- Chim sâu: sâu, bọ, ...
- Cò: cua, cá, ếch, nhái, ...
- Chim sáo: cào cào, châu chấu, ...
- Chào mào: trái cây, ...
- Chim sẻ: lúa, hạt (hạt cỏ, hạt kê, ...), côn trùng, ...

### **Bài 3:**

– **Tìm hiểu, nhận biết:** Trên mỗi củ cà rốt có một phép cộng có tổng là số của con thỏ.

– **HS tìm tổng theo ý nghĩa cấu tạo thập phân của số.**

– Sửa bài, GV giúp HS giải thích (Ví dụ: 110 gồm 100 và 10 nên chọn  $100 + 10$ ;  $100 + 1$  tức là số gồm 100 và 1 đơn vị, đó là số 101).

### **Bài 4:**

– Nhóm hai HS **tìm hiểu** bài, **nhận biết:**

- Dựa vào cấu tạo thập phân của số có phù hợp với các tổng đã cho không.

Ví dụ: 109 gồm 1 trăm và 9 đơn vị

$100 + 90$  tức là có 1 trăm và 9 chục.

- a) Sai
- b) Sai
- c) Đúng

– Sửa bài, khuyến khích HS **giải thích.**

### **Bài 5:**

– HS thực hiện nhóm đôi: Xem đồng hồ và nói kết quả cho bạn nghe.

HS có thể đếm 5, 10, 15 phút hay lập luận: Từ 8 giờ đến 8 giờ 15 phút là 15 phút, ...

– Khi sửa bài, GV có thể cho HS xoay kim đồng hồ để khẳng định cho câu trả lời.

## **CỦNG CỐ**

GV viết số – HS đọc số.

GV đọc số – HS viết số.

(Các số từ 101 đến 110.)